

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Trần Thành Hưng

hungtt@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Đặng Quang

quangd@bsc.com.vn

VN-INDEX	968.9	0.0%
KLKL (triệu CP)	654.1	-13.9%
Khối ngoại ròng (tỷ)	-250.2	

HNX-INDEX	108.0	-0.4%
KLKL (triệu CP)	202.6	6.6%
Khối ngoại ròng (tỷ)	36.1	

TTPS	Điểm số	HĐ mở
VN30F1808	946.5	15895
VN30F1809	945.5	849
VN30F1812	944.6	622
VN30F1903	947.0	110

Các mốc điểm quan trọng

	Kháng cự	Trung bình	Hỗ trợ
VN-INDEX	1015.0	960.0	900.0
HNX-INDEX	135.0	110.0	100.0

Nguồn: BSC Research

Mục lục

Điểm nhấn tuần vừa qua	1
Thống kê thị trường	2
Phân tích kỹ thuật VN-INDEX	3
Thông tin vĩ mô	4
Danh mục khuyến nghị	5,6
Cơ cấu ETF	7,8,9
Khuyến cáo sử dụng	10

Báo cáo này được xem là nguồn thông tin tham khảo. Vui lòng đọc kỹ phần Khuyến cáo sử dụng ở trang cuối.

Chiến thuật tuần tới

VN-Index quay lại vị thế giằng co, phiên rung lắc mạnh xuất hiện khi chỉ số tiến sát ngưỡng kháng cự 980 điểm. Thanh khoản không tăng trưởng nhiều nhưng nhờ sự hỗ trợ của các nhóm cổ phiếu lớn như Thực phẩm, Thép, Ngân hàng, dòng tiền vẫn tìm cơ hội ở các nhóm ngành nhỏ như Thủy sản, Khoáng sản, Thương mại, Vận tải. Nhóm cổ phiếu nhỏ có mức tăng mạnh 4.7%. Dù vậy, các chỉ số đang có dấu hiệu chững lại trước áp lực bán ra của khối ngoại và biến động không thuận lợi từ bên ngoài. Diễn biến giằng co dự báo vẫn diễn ra trong tuần tới trong khoảng từ 940 -985 điểm và chờ thông tin để xác định xu hướng rõ ràng hơn.

Diễn biến tiêu cực tại Thổ Nhĩ Kỳ đẩy lên làn sóng lo ngại rút vốn ở các thị trường mới nổi. Khối ngoại đồng loạt rút ròng ở các thị trường khu vực trong tuần qua. USD dù vậy giảm giá 0.3% chủ yếu do sự hồi phục các đồng tiền chủ chốt EUR, JPY trong khi vẫn lên giá so với hầu hết các đồng tiền khu vực mới nổi (trừ sự phục hồi mạnh đồng Thổ Nhĩ Kỳ). Giá cả hàng hóa thế giới tiếp tục giảm 1.1% chủ yếu từ giá dầu và các kim loại và sản phẩm nông nghiệp như Bông, Đường, Cà phê. Trong nước, tỷ giá liên ngân hàng tăng trở lại, giữ trên 4% ở tất cả các kỳ hạn ngắn, tương đương mức tăng 49, 17, 37, 20 và giảm 15 điểm phần trăm ở kỳ hạn qua đêm, 1 tuần, 1 tháng, 3 tháng và 6 tháng. Bên cạnh đó tỷ giá tiếp tục giữ xu hướng tăng giá, tỷ giá tự do có thời điểm vượt 23,700 đồng. Những biến động này vẫn là những cản trở cho khả năng hồi phục của thị trường.

Dựa trên dữ liệu tại 15/8, chúng tôi dự báo một số thay đổi danh mục ETF kỳ 3 năm 2018, theo đó VHM, DHG, HNG và HAG vào thêm mới FTSE All-Share trong khi FTSE VN thêm mới VHM (tỷ trọng 15%), GEX (tỷ trọng 1.4%) ngược lại BMP bị loại vì thanh khoản và HSG cũng gặp nguy hiểm bị loại khi tiến sát về mức 0.5% GTVH của rổ; Quỹ VNM dự kiến bổ sung VHM, GEX và loại DPM, KDC do vốn hóa thấp, giảm dưới ngưỡng 85% trong khi quỹ vẫn đảm bảo 25 cổ phiếu. Với những thay đổi này VHM dự kiến được mua 16.5 triệu CP, GEX được mua 8.5 triệu CP và VNM mua bổ sung 0.5 triệu còn các cổ phiếu còn lại đều bị bán ròng (Xem chi tiết tại phụ lục) VN30 chỉ tăng nhẹ 0.1%, do vậy các HĐTL gần như giữ nguyên trong tuần HĐTL1808 đáo hạn với mức discount 0.3%. Các HĐTL đang có có mức chênh lệch âm nhẹ so với VN30 ở mức -0.2%, -0.1%, -0.5% và -0.2% ở các kỳ hạn. Thanh khoản bình quân 86,725 tỷ /phiên. HĐ mở giảm 25% về mức 13,045 hợp đồng khi 1808 đáo hạn. Diễn biến giằng co nhiều khả năng diễn ra trong tuần tới khi các chỉ số đang đứng trước các ngưỡng cản mạnh do vậy hoạt động giao dịch ngắn hạn mua bán nhanh trong phiên sẽ vẫn chiếm lợi thế.

Khuyến nghị trading ngắn hạn: Dòng tiền vẫn mở rộng ở các ngành và nhóm cổ phiếu nhỏ. Dù vậy cơ hội không rõ rệt khi dòng tiền không tăng trưởng. Theo sát diễn biến nhóm cổ phiếu ngành Ngân hàng để có phản ứng kịp thời với diễn biến thị trường.

Khuyến nghị đầu tư trung dài hạn: Tiếp tục cơ cấu danh mục, tăng dần tỷ trọng tiền mặt để phòng những biến động thế giới trong 1 tháng tới.

Danh mục đầu tư tuần tới: Giữ nguyên vị thế danh mục.

Kết quả danh mục tuần vừa qua

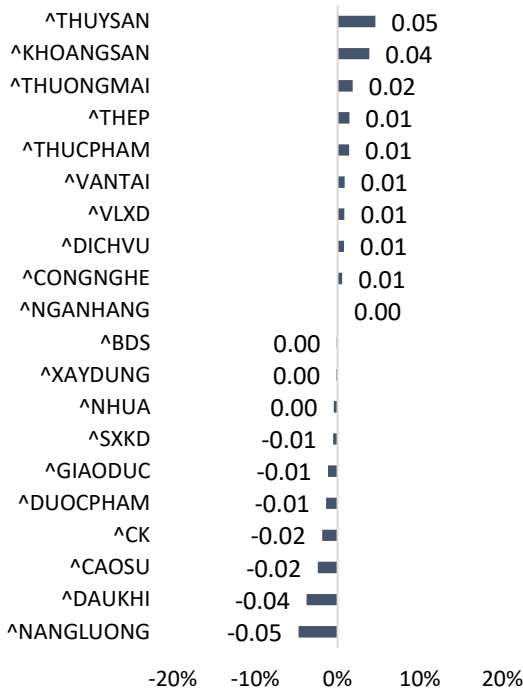
Danh mục Ngắn hạn: Hiệu suất danh mục giảm	-0.01%
Danh mục Canslim: Hiệu suất danh mục tăng	0.10%
Danh mục Cơ bản: Hiệu suất danh mục tăng	3.30%

Những thông tin lưu ý trong tuần tới

Nhóm cổ phiếu Ngân hàng đang có vai trò giữ nhịp cho thị trường nhờ kinh doanh cải thiện và có nhiều thông tin tích cực phía Chính phủ.

Thông tin Mỹ và Trung Quốc tiếp tục cuộc đàm phán thương mại vào tháng 8 đã tạo hiệu ứng tích cực lên các thị trường. Dù vậy khối ngoại vẫn đẩy mạnh rút ròng trong khu vực sau khi đã có hoạt động mua vào đầu tháng 8.

Ngày 22/8, Mỹ công bố biên bản FOMC, dầu tồn kho; 23/8, Pháp, Đức công bố chỉ số PMI, ECB công bố chính sách tiền; 24/8, Mỹ công bố đơn đặt hàng lâu bền, Đức công bố GDP quý.

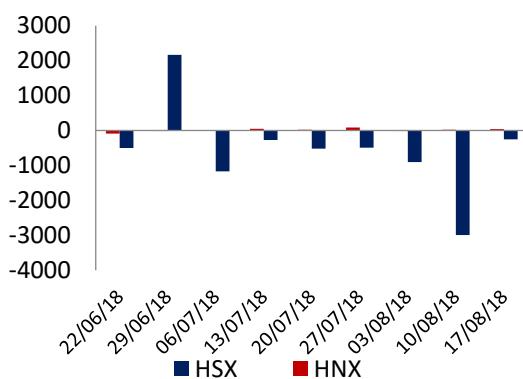
Đồ thị 1: Vận động ngành trong tuần**Điểm nhấn tuần vừa qua**

Thị trường duy trì xu hướng đi ngang trong tuần và tăng nhẹ vào cuối tuần, tiệm cận ngưỡng kháng cự 970 điểm. Cuối tuần, xu hướng bán rông VIC và VNM của khối ngoại suy giảm mạnh so với đầu tuần, nhịp hồi phục thị trường xuất hiện trong 2 phiên cuối tuần. Các yếu tố chính trong tuần:

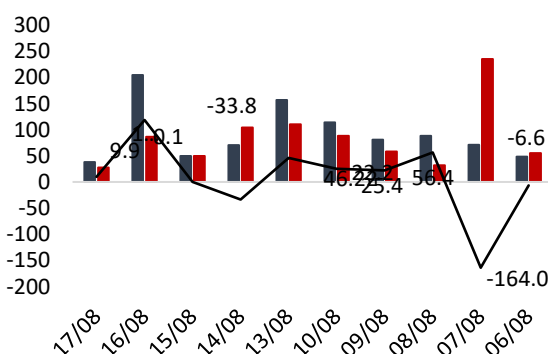
- Midcap và largecap chỉ giảm nhẹ trong tuần trong khi nhóm small cap tăng.
- Thanh khoản tiếp tục duy trì quanh ngưỡng trung bình 3.39 nghìn tỷ đồng.
- Khối ngoại bán rông mạnh đạt mức 250.17 nghìn tỷ trên sàn HSX và đây là tuần thứ 7 bán rông liên tiếp.

Vận động ngành

Thị trường phân hóa với 10/20 ngành tăng điểm. Ngành Thủy sản dẫn đầu, tăng 4.6% (SEA +3.7%, DAT+0.3%), Khoáng sản tăng 3.9% (HGM +0.7%, TVD +1.3%), Thương mại (BTT +0.2%, CMS +9.9%) tăng 1.8%. Các ngành giảm gồm Năng lượng (NT2 -2%, TBC-2%) giảm 4.7% và Dầu khí (PVS -1%, PVR -6.3%) giảm -3.8%. MidCap và Large Cap giảm nhẹ lần lượt tại mức -1.0% và -0.3%; VN30 tăng +0.1%; SmallCap tăng -4.7%.

Đồ thị 2: Vận động khối ngoại**Khối ngoại**

Khối ngoại bán rông mạnh trên HOSE, trong khi mua rông trên HNX. Họ bán rông -250.17 tỷ trên sàn HSX và mua rông 36.06 tỷ trên HNX. Khối ngoại bán chủ yếu -178.2 tỷ VIC, -157.9 tỷ VNM và -140.8 tỷ VHM trong khi mua rông 106 tỷ MSN, 64.5 tỷ MSN và 60.7 tỷ CTD. Top 10 mã mua rông mạnh nhất mang về 505.8 tỷ và khối ngoại rút -787.6 tỷ từ top 10 mã bán rông. ETF VNM giảm mức 22.05 triệu chứng chỉ, ETF KIM tăng lên mức 12.3 triệu chứng chỉ, ETF FTSE giữ ở mức 9.68 triệu chứng chỉ và E1VFN30 tăng lên mức 256.1 triệu.

Đồ thị 3: Giao dịch tự doanh**Khối tự doanh**

Khối tự doanh CTCK mua rông 140.86 tỷ đồng. Hoạt động bán rông diễn ra mạnh vào ngày thứ 3 đầu tuần. Khối tự doanh tiếp tục mua rông trở lại vào các ngày còn lại trong tuần. Khối tự doanh mua VJC 106 tỷ, MSN 64.4 tỷ và CTD 60.7 tỷ; họ bán VIC 178.2 tỷ, VNM 157.87 tỷ và VHM 140.79 tỷ.

Top tăng điểm số VN-Index

STT	Mã	% tăng	Điểm số
1	CTG	7%	2.03
2	VHM	2%	1.59
3	BID	4%	1.28
4	SAB	2%	0.80
5	VNM	1%	0.59
6	HPG	2%	0.46
7	SBT	13%	0.37
8	MWG	2%	0.27
9	FPT	3%	0.27
10	MSN	1%	0.22

Tổng 7.7
VN-Index 0.41

Top giảm điểm số VN-Index

STT	Mã	% tăng	Điểm số
1	VIC	-2%	-1.89
2	VCB	-2%	-1.68
3	GAS	-3%	-1.49
4	TCB	-3%	-0.76
5	VPB	-3%	-0.60
6	HDB	-3%	-0.37
7	PVD	-14%	-0.28
8	HAG	-11%	-0.25
9	VJC	-1%	-0.24
10	VRE	-1%	-0.21

Tổng -7.77
VN-Index 0.41

Top mua bán ròng trong tuần

TT	Mã	Mua ròng	Sở hữu NN
1	VJC	106.02	24.5%
2	MSN	64.46	28.9%
3	CTD	60.72	3.7%
4	SBT	57.31	7.2%
5	HPG	51.68	38.6%
6	PLX	38.30	10.9%
7	DXG	35.31	45.7%
8	BID	34.81	2.5%
9	VND	30.05	43.8%
10	SAB	27.17	9.7%

Tổng 505.8

TT	Mã	Bán ròng	Sở hữu NN
1	VIC	-178.2	7.6%
2	VNM	-157.9	59.1%
3	VHM	-140.8	#N/A
4	NVL	-87.4	9.2%
5	SSI	-61.3	55.8%
6	VCB	-48.7	20.8%
7	VRE	-35.1	31.7%
8	HCM	-27.1	61.0%
9	GAS	-26.2	15.8%
10	PVD	-24.8	19.7%

Tổng -787.6

VN-Index

Đồ thị tuần: Nỗ lực tăng điểm phiên cuối tuần với cây nến doji giúp VN-Index có chuỗi tăng điểm tuần thứ 5 liên tiếp. Dải mây Ichimoku tuần khá dày và SMA50 đang kìm hãm đà tăng trưởng của chỉ số. Các chỉ báo kỹ thuật cải thiện nhẹ với thanh khoản duy trì trên mức thanh khoản bình quân 20 phiên. Chỉ số tâm lý thị trường tiếp tục tăng lên mức 58.3 về mức ổn định. Động lực tăng điểm của thị trường có dấu hiệu chững lại trước ngưỡng cản 980 điểm. Diễn biến giằng co chờ tin hỗ trợ nhiều khả năng tiếp tục diễn ra trong tuần tới.

Đồ thị ngày: VN-Index có dấu hiệu chững giá sau khi chạm cạnh trên của dải mây Ichimoku và đường bollinger band. Chỉ số bị rung lắc mạnh và chỉ hồi phục khi chạm SMA20 và bật lên. Thanh khoản những phiên cuối tuần có dấu hiệu giảm đi cho thấy NĐT có chút thận trọng khi đường tâm lý tiến sát vùng tâm lý hưng phấn 75 điểm. Các chỉ báo kỹ thuật cải thiện nhẹ, tuy nhiên +DI vẫn chưa dứt hẳn lên-DI xác nhận xu hướng phôi phục trong ngắn hạn. Động lực tăng điểm của thị trường đang suy yếu, diễn biến giằng co trong khoảng 940-985 điểm trước khi có tin hỗ trợ.

Một vài đặc điểm chú ý:

- VN-Index không vượt qua được ngưỡng cản 980 điểm và đang hình thành vùng tích lũy chờ test đỉnh..
- Thanh khoản duy trì ổn định, các đường SMA20 (band bollinger giữa) và band trên được vận hành tốt.
- Thị trường thiếu động lực tăng rõ ràng.

Nhận định: Dải bollinger band dày và đường SMA50 tuần quanh 980 điểm là vùng kháng cự chỉ số trong tuần qua. Những phiên rung lắc và nỗ lực hồi phục diễn ra trong tuần qua phần nào cho thấy khả năng tiếp tục giằng co trong khoảng giá 940-985 điểm trong tuần tới trước khi có thông tin hỗ trợ rõ ràng. Ở kịch bản tiêu cực, VN-Index giảm dưới 940 điểm thì xu hướng hồi phục có thể kết thúc ngược lại kịch bản hướng tới 1000 điểm khi VN-Index vượt 980 điểm với KLGD tích cực

Đồ thị VN-Index



Nguồn: BSC Research

Thông tin vĩ mô trong nước

TT	Chỉ số thị trường	± Tuần
1	US (SP500)	0.2%
2	France (CAC)	-1.3%
3	Germany (DAX)	-1.8%
4	UK (FTSE)	-1.5%
5	Japan (Nikkei)	-0.1%
6	Phillippine (PCOMP)	-2.8%
7	Malaysia (KLCI)	-1.2%
8	Thailand (SET)	-1.9%
9	Indonexia (JCI)	-4.6%
10	Singapore (STI)	-2.3%
11	VietNam (VN-Index)	0.0%

- Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc nhấn mạnh tinh thần phân cấp, phân quyền cho Thường trực Hội đồng nhân dân các địa phương trong vấn đề giải ngân vốn đầu tư công cần mạnh mẽ minh bạch. "Không ôm đồm, tạo thuận lợi cho địa phương giải ngân vốn đầu tư công"
- Theo kết quả mới nhất từ "chiến dịch" cắt giảm điều kiện kinh doanh đang được Chính phủ, Thủ tướng chỉ đạo quyết liệt, dự kiến sẽ cắt giảm hơn 60% trong tổng số 5.905 điều kiện kinh doanh hiện hành
- Tại hội nghị ngoại giao lần thứ 30 tổ chức ngày 15/8, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc nhấn mạnh, ngoại giao kiến tạo phát triển phải chủ động và sáng tạo hiệu quả, yêu cầu công tác đối ngoại cần lấy doanh nghiệp làm trung tâm, đồng hành cùng doanh nghiệp vươn ra thế giới
- TMoody's nâng định hạng quốc gia của Việt Nam từ mức B1 lên Ba3, với triển vọng từ ổn định lên tích cực vào ngày 10/8

Tỷ giá các đồng tiền chính Đơn vị

Tỷ giá VND/USD	23,303 VND
Tỷ giá VND/EUR	26,515 VND
Tỷ giá VND/CNY	3,382 VND
Tỷ giá VND/JPY	21,060 VND

Hợp đồng tương lai	Giá
Dầu WTI (USD)	65.9
Dầu Brent (USD)	72.2
Khí gas (USD/MMBtu)	2.9
Vàng giao ngay (USD/oz)	1177.5
Bạc (USD/t oz)	14.6
Đồng (USD/lb.)	261.8
Cao su (JPY/kg)	160.0
Bông (USD/lb.)	82.1

Tỷ giá OMO của ngân hàng nhà nước

Thời hạn lãi suất	Lãi suất	± Tuần
Qua đêm	4.58%	0.02%
1 tuần	4.64%	-0.13%
2 tuần	4.68%	-0.17%
1 tháng	4.77%	-0.17%
2 tháng	4.78%	-0.06%
3 tháng	4.50%	-0.10%
6 tháng	4.90%	-0.15%
1 năm	5.01%	-0.13%

Thông tin vĩ mô nước ngoài

- Thổ Nhĩ Kỳ quyết định áp thuế bổ sung lên các hàng hóa Mỹ, từ xe hơi cho tới gạo và rượu, theo một sắc lệnh vừa công bố trong ngày thứ Tư (15/08) với mức bổ sung 50% lên gạo Mỹ, 140% lên rượu và 120% đối với xe hơi
- Cố vấn Kinh tế Nhà Trắng, Larry Kudlow, lên tiếng xác nhận trong ngày thứ Năm (16/08) rằng, Mỹ và Trung Quốc sẽ tiếp tục các cuộc đàm phán thương mại vào cuối tháng này.
- Nga tuyên bố sẽ tiếp tục cắt giảm nắm giữ trái phiếu kho bạc Mỹ để đáp trả các biện pháp trừng phạt của Mỹ. Nga đã bán ròng 81 tỷ USD trái phiếu kho bạc Mỹ, tương đương 84% tổng lượng nắm giữ của nước này.
- Hôm thứ Tư (15/08), Cơ quan Thông tin Năng lượng Mỹ (EIA) cho biết dự trữ dầu thô nội địa vọt 6.8 triệu thùng, trái ngược với dự báo giảm 2.4

Thông tin các ngành hàng hóa

Ngành cafe: Giá cà phê xuất khẩu tháng 7/2018 tiếp tục giảm [Link](#)

Ngành Đậu tương: Nông dân Brazil đổ xô trồng đậu tương bán cho Trung Quốc [Link](#)

Ngành hồ tiêu: Giá hạt tiêu xuất khẩu giảm hơn 30% so với 1 năm trước [Link](#)

Ngành gạo: Doanh nghiệp Trung Quốc muốn đưa gạo Việt vào siêu thị [Link](#)

Ngành cao su: Xuất khẩu cao su đạt 1 tỷ USD trong 7 tháng đầu năm 2018 [Link](#)

Ngành Thép: Ấn Độ điều tra chống trợ cấp ống thép không gỉ nhập khẩu từ Việt Nam [Link](#)

Danh mục ngắn hạn

Hiệu suất danh mục ngắn hạn giảm 0.01% trong khi VN-Index không đổi so với cuối tuần trước.

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá tuần trước	Giá hiện tại	Hiệu suất 1 tuần (%)	Hiệu suất tổng(%)	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	REE	20/7/2018	32.7	34.1	34.3	0.7%	4.9%	30.1	37.6
2	PLX	31/7/2018	60.5	63.9	64.2	0.5%	6.1%	55.7	69.6
3	TCM	08/07/2018	19.6	20.2	19.9	-1.2%	1.8%	18.0	22.5
Trung bình						0.0%	4.3%		

Danh mục cơ bản

Hiệu suất danh mục cơ bản tăng 3.3% trong khi VN-Index không đổi so với cuối tuần trước.

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá tuần trước	Giá hiện tại	Hiệu suất 1 tuần(%)	Hiệu suất tổng (%)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
1	PVT	23/06/2016	11.1	17.5	17.5	0.0%	57.7%	22.7	Nắm giữ
2	CTI	29/09/2017	29.7	28.5	31.7	11.2%	6.7%	36.3	Nắm giữ
3	ACB	02/02/2018	37.3	37.3	36.8	-1.3%	-1.3%	45.0	Mua
Trung bình						3.3%	21.0%		

Danh mục CANSLIM

Hiệu suất danh mục tăng 0.1% trong khi VN-Index không đổi so với cuối tuần trước.

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá tuần trước	Giá hiện tại	Hiệu suất 1 tuần (%)	Hiệu suất tổng (%)	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	MBB	27/04/2015	13.8	23.3	23.4	0.6%	69.6%	34.4	37.1
2	HPG	28/10/2016	25.5	37.0	37.7	1.9%	47.8%	24.2	43.5
3	HCM	18/09/2017	41.9	59.7	57.2	-4.2%	36.5%	39.8	60.0
4	GEX	06/04/2018	29.4	29.5	30.1	2.0%	2.4%	27.9	40.0
Trung bình						0.1%	39.1%		

Danh mục khuyến nghị cơ bản

STT	Mã	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	Hiệu suất (%)	P/E	P/B	Link tài báo cáo
1	LPB	06/04/2018	16.3	22.1	9.4	-42.33%	6.0	0.9	Click
2	PNJ	23/03/2018	187.0	221.7	99.0	-47.06%	19.4	3.3	Click
3	PPC	10/04/2018	20.5	21.5	18.0	-12.20%	5.9	1.0	Click
4	FPT	06/04/2018	62.7	68.7	43.5	-30.62%	8.5	2.3	Click
5	HDG	03/04/2018	52.4	65.2	29.4	-43.89%	12.7	2.3	Click
6	MBB	29/03/2018	35.2	40.2	23.4	-33.52%	11.1	1.7	Click
7	TCM	21/03/2018	25.7	28.6	19.9	-22.57%	6.7	1.0	Click
8	DRC	19/03/2018	28.8	35.0	24.2	-15.97%	21.2	1.9	Click
9	CSM	14/03/2018	14.7	17.0	13.9	-5.8%	81.6	1.2	Click
10	NT2	12/03/2018	29.3	30.2	26.4	-9.9%	9.1	2.1	Click
11	EIB	12/03/2018	15.0	17.3	14.0	-6.7%	14.0	1.1	Click
12	VIS	13/03/2018	34.7	43.0	27.5	-20.9%	14.2	1.9	Click
13	ACB	12/03/2018	46.8	55.9	36.8	-21.4%	11.1	2.3	Click
14	VSC	08/03/2018	42.1	45.4	40.9	-2.9%	7.3	1.3	Click
15	DIG	08/03/2018	27.3	36.6	15.9	-41.9%	14.9	1.4	Click
16	PVT	05/03/2018	18.0	19.0	17.5	-2.8%	8.0	1.3	Click
17	HPG	01/03/2018	66.7	79.0	37.7	-43.5%	9.0	2.2	Click
18	DXG	12/02/2018	28.2	39.6	27.2	-3.7%	9.5	2.2	Click
19	TNG	16/01/2018	15.5	18.1	11.6	-25.2%	4.7	0.9	Click
20	CSV	06/12/2017	34.3	42.0	38.5	12.2%	6.7	2.1	Click
22	VCB	13/11/2017	43.1	45.0	62.0	43.9%	19.7	3.8	Click
23	PVS	08/11/2017	16.1	29.2	19.0	18.0%	15.2	0.8	Click
25	CTD	03/11/2017	225.0	222.7	153.5	-31.8%	7.5	1.6	Click
26	HAG	02/11/2017	8.0	14.6	6.7	-16.6%	7.7	0.5	Click
27	RAL	24/10/2017	134.1	167.5	89.6	-33.2%	4.9	1.3	Click
29	NTP	19/10/2017	73.0	72.4	43.9	-39.9%	8.9	1.9	Click
31	VGC	14/09/2017	19.5	28.4	16.5	-15.4%	12.2	1.2	Click
32	CMG	24/08/2017	16.3	37.8	22.4	37.4%	8.6	1.5	Click
33	PHR	14/08/2017	41.7	53.1	24.3	-41.7%	6.6	1.3	Click
34	REE	02/08/2017	38.2	43.4	34.3	-10.2%	6.4	1.3	Click
35	HDC	02/08/2017	15.9	18.3	13.0	-18.2%	6.0	0.9	Click
36	NKG	26/07/2017	31.9	34.8	13.4	-58.0%	3.7	0.8	Click
37	C47	14/06/2017	15.0	19.9	11.5	-23.3%	10.0	0.7	Click
38	DRI	13/06/2017	12.8	11.6	6.9	-46.1%	3.5	0.6	Click
39	KSB	06/06/2017	53.0	63.5	29.5	-44.3%	6.2	1.9	Click
40	PVI	25/04/2017	29.5	41.8	29.0	-1.7%	14.6	1.0	Click
41	PLX	18/04/2017	43.2	47.6	64.2	48.6%	19.8	4.0	Click
42	SAV	04/04/2017	8.5	12.9	8.9	4.7%	5.8	0.5	Click
Trung bình						-13.4%			

Review ETFs VNM quý III năm 2018

1. Với ETF FTSE:

- FTSE All-Shares: Thêm mới VHM, DHG, HNG, HAG
- FTSE VN: Thêm mới VHM, GEX; loại BMP vì thanh khoản và HSG cũng gần sát ngưỡng bị loại khi về gần mức 0.5% giá trị Vốn hóa FTSE Vietnam trước khi có thay đổi.

Mã	/HFF (Mio USD)	(Mio USD/phiên)	Room NN	Lý do
VHM	3098.00	2.05	0.33	Vào mới
GEX	243.60	1.57	0.38	Vào mới
HSG	86.20	1.58	0.28	Gần ngưỡng
BMP	92.90	0.39	0.25	Loại do thanh
Yêu cầu	86.00	>0.59	>10%	

Danh mục dự kiến như sau:

STT	Mã	Tỷ trọng mới	Chênh tiền	Số lượng	Trạng thái
1	VIC	15.0%	(3,719,827)	(850,924)	
2	VHM	15.0%	46,342,486	10,020,810	Vào mới
3	VNM	15.0%	2,423,716	356,447	
4	HPG	10.1%	(6,021,848)	(3,743,181)	
5	MSN	10.0%	(10,674,646)	(2,719,410)	
6	VRE	8.8%	(10,340,046)	(6,055,942)	
7	VCB	5.5%	3,224	1,240	
8	NVL	5.2%	(1,769,545)	(632,639)	
9	SSI	1.8%	(4,807,804)	(3,735,664)	
10	PLX	1.8%	(5,335,866)	(1,980,558)	
11	STB	1.5%	(1,267,522)	(2,591,749)	
12	ROS	1.5%	(584,270)	(317,467)	
13	GEX	1.4%	4,340,252	2,958,225	Vào mới
14	TCH	1.2%	(1,094,055)	(904,341)	
15	DXG	1.1%	(997,402)	(857,913)	
16	SBT	1.0%	(842,134)	(1,154,715)	
17	CII	0.8%	(1,221,258)	(1,082,415)	
18	PVD	0.7%	(538,285)	(830,955)	
19	KBC	0.7%	(315,631)	(603,062)	
20	PDR	0.7%	(1,134,143)	(1,024,685)	
21	HBC	0.5%	(117,569)	(120,994)	
22	HSG	0.5%	(205,897)	(450,653)	
23	BMP	0.00	-2119153.00	-914768.00	Loại

Review ETFs quý III năm 2018

2. Với ETF VNM:

- ETFM: Thêm mới VHM, GEX và loại DPM và KDC (Có thể loại do vốn hóa FF thấp nằm dưới ngưỡng 85% VHFF và quỹ đã bổ sung thêm 2 cổ phiếu đảm bảo 25 cổ phiếu trong rổ)
- Trường hợp Quỹ giữ nguyên tỷ trọng cổ phiếu Việt Nam ở mức 71.5% như kỳ trước thì, quỹ sẽ bán ra khoảng 79.6 tỷ VND tương đương giảm 0.9% danh mục so hiện tại.

Mã	VHFF (Mil USD)	TK (Mil USD/phiên)	Room NN	Lý do
VHM	3098.0	2.1	33.2%	Vào mới
GEX	189.0	1.6	38.0%	Vào mới
DPM	86.9	0.6	28.9%	Có thể loại do VH thấp, và khả bổ sung đủ 25 cổ phiếu
KDC	85.7	0.2	28.9%	

Danh mục VNM dự kiến như sau:

STT	Mã	Tỷ trọng mới	Chênh tiền	Số lượng	Trạng thái
1	VNM	8.0%	1,289,920	189,704	
2	VHM	8.0%	30,351,067	6,562,925	Vào mới
3	VIC	7.5%	(3,452,434)	(789,757)	
4	MSN	7.0%	(910,532)	(231,962)	
5	NVL	6.5%	(10,319,363)	(3,689,330)	
6	VCB	6.0%	(1,934,880)	(744,258)	
7	VRE	5.5%	1,327,859	777,698	
8	SSI	3.7%	(1,896,652)	(1,473,699)	
9	HPG	3.5%	(2,208,493)	(1,372,800)	
10	ROS	3.1%	(1,760,968)	(956,834)	
11	BVH	2.8%	(4,779,078)	(1,382,138)	
12	TCH	2.3%	(1,989,866)	(1,644,815)	
13	GEX	2.2%	8,221,728	5,603,757	Vào mới
14	SBT	1.6%	(1,839,720)	(2,522,580)	
15	VCG	1.5%	(1,351,044)	(1,789,365)	
16	STB	1.4%	(1,112,501)	(2,274,773)	
17	NT2	1.0%	(1,299,258)	(1,138,560)	
18	DPM	0.0%	(4,818,232)	(6,292,044)	Loại
19	KDC	0.0%	(4,932,048)	(3,431,822)	Loại

Review ETFs quý III năm 2018

Danh mục cơ cấu 2 ETF trong kỳ dự kiến

STT	MÃ	± GT FTSE	± GT VNM	± KL FTSE	± KL VNM	± Tổng KL
1	BMP	(2,119,153)	-	(914,768)		(914,768)
2	BVH	-	(4,779,078)		(1,382,138)	(1,382,138)
3	CII	(1,221,258)	-	(1,082,415)		(1,082,415)
4	DPM	-	(4,818,232)		(6,292,044)	(6,292,044)
5	DXG	(997,402)	-	(857,913)		(857,913)
6	GEX	4,340,252	8,221,728	2,958,225	5,603,757	8,561,982
7	HBC	(117,569)	-	(120,994)		(120,994)
8	HPG	(6,021,848)	(2,208,493)	(3,743,181)	(1,372,800)	(5,115,980)
9	HSG	(205,897)	-	(450,653)		(450,653)
10	KBC	(315,631)	-	(603,062)		(603,062)
11	KDC	-	(4,932,048)		(3,431,822)	(3,431,822)
12	MSN	(10,674,646)	(910,532)	(2,719,410)	(231,962)	(2,951,372)
13	NT2	-	(1,299,258)		(1,138,560)	(1,138,560)
14	NVL	(1,769,545)	(10,319,363)	(632,639)	(3,689,330)	(4,321,970)
15	PDR	(1,134,143)	-	(1,024,685)		(1,024,685)
16	PLX	(5,335,866)	-	(1,980,558)		(1,980,558)
17	PVD	(538,285)	-	(830,955)		(830,955)
18	ROS	(584,270)	(1,760,968)	(317,467)	(956,834)	(1,274,301)
19	SBT	(842,134)	(1,839,720)	(1,154,715)	(2,522,580)	(3,677,295)
20	SSI	(4,807,804)	(1,896,652)	(3,735,664)	(1,473,699)	(5,209,362)
21	STB	(1,267,522)	(1,112,501)	(2,591,749)	(2,274,773)	(4,866,522)
22	TCH	(1,094,055)	(1,989,866)	(904,341)	(1,644,815)	(2,549,156)
23	VCB	3,224	(1,934,880)	1,240	(744,258)	(743,018)
24	VCG	-	(1,351,044)		(1,789,365)	(1,789,365)
25	VHM	46,342,486	30,351,067	10,020,810	6,562,925	16,583,736
26	VIC	(3,719,827)	(3,452,434)	(850,924)	(789,757)	(1,640,681)
27	VNM	2,423,716	1,289,920	356,447	189,704	546,151
28	VRE	(10,340,046)	1,327,859	(6,055,942)	777,698	(5,278,243)

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV
35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

